

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 242/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Đức, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông Đức Mạnh L sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị P sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (SHB).

Địa chỉ: Số 81, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lê. Chức vụ: Tổng giám đốc SHB.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Ánh Dương. Chức vụ: Giám đốc ban quản lý và xử lý nợ có vấn đề. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Anh Dũng, chuyên viên tố tụng.

2. Bà Đức Thị H sinh năm 1965.

3. Bà Đức Thị H sinh năm 1968.

4. Bà Đức Thị H sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

5. Ông Nguyễn Sỹ T sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 9, xã P, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

6. Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

7. Anh Dương Văn M sinh năm 1985.

8. Ông Hoàng Văn L sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

9. Bà Nguyễn Phương L sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 10, số nhà 8, ngõ 649/77/43 L, phường L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

10. Anh Trần Ngọc T sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 27, ngõ 649/77/43 L, phường L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

11. Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ngõ 649/77/43 L, phường L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đức Mạnh L và bà Hoàng Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân:

Ông Đức Mạnh L và bà Hoàng Thị P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Ông Đức Mạnh và bà Hoàng Thị P thỏa thuận: Giao con chung Đức Hà L sinh ngày 19/12/2012 và Đức Khánh L sinh ngày 14/9/2004 cho ông Đức Mạnh L nuôi dưỡng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Đức Mạnh L không yêu cầu bà Hoàng Thị P phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho bà Hoàng Thị P cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Bà Hoàng Thị P có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Con chung Đức Mạnh K sinh ngày 10/3/2002 đã trưởng thành ông L, bà P không yêu cầu xem xét.

2.3. Về nợ chung:

Các đương sự thống nhất ông Đức Mạnh L có nghĩa vụ trả, và đã một mình trả xong toàn bộ nợ chung của vợ chồng như sau:

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (SHB). Địa chỉ: Số 81, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội theo hai hợp đồng

tín dụng 168/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.111200 và 41/2017/HĐTDTDH-CN/SHB. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (SHB) đã giải chấp xong tài sản bảo đảm cho ông L bà P.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho bà Đức Thị H tổng số tiền nợ là 167.000.000 đồng.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho bà Đức Thị H tổng số tiền nợ là 140.000.000 đồng.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho bà Đức Thị H tổng số tiền nợ là 125.000.000 đồng.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền nợ là 42.000.000 đồng.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho ông Hoàng Văn L tổng số tiền nợ là 155.000.000 đồng.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho ông Nguyễn Sỹ T tổng số tiền nợ là 60.000.000 đồng.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho ông Dương Văn M tổng số tiền nợ là 80.000.000 đồng.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền nợ là 20.000.000 đồng.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho ông Nguyễn Văn Tú tổng số tiền nợ là 40.000.000 đồng.

Công nhận ông Đức Mạnh L đã trả xong toàn bộ nợ cho bà Nguyễn Thị Phương L tổng số tiền nợ là 100.000.000 đồng.

2.4. Về tài sản chung:

2.4.1. Về tài sản là động sản: Công nhận sự thỏa thuận của ông Đức Mạnh L và bà Hoàng Thị P, ông Đức Mạnh L được toàn quyền sở hữu tài sản chung gồm: 06 điều hòa National mua năm 2017; 06 điều hòa Naki mua năm 2017; 06 tivi 32 inch Neo mua năm 2018; 14 chiếc giường đôi (1.8x2.0m) mua năm 2017; 01 bộ phản to (2.0x2.2m) mua năm 2017; 01 quầy tiếp tân bằng gỗ mua năm 2017; 01 Lũa cây mua năm 2017; 01 tủ bếp bằng gỗ mua năm 2017; 01 tủ lạnh Panasonic mua năm 2017; 01 máy giặt Panasonic mua năm 2017; 02 máy bơm to mua năm 2017; 03 máy bơm nhỏ mua năm 2017; 02 quạt trần mua năm 2017; 12 quạt treo tường mua năm 2017; 01 bộ máy vi tính Leo mua năm 2015; 02 kết sắt mua năm 2018, mua năm 2008 và 01 xe máy Wave mua năm 2014-2015. Ông Đức Mạnh L không phải thanh toán lại giá trị chênh lệch được hưởng cho bà Hoàng Thị P.

2.4.2. Về tài sản là bất động sản:

- Công nhận diện tích 88m² đất ở {Vị trí, chiều dài từ cận có hồ sơ kỹ thuật chi tiết của Công ty cổ phần tài nguyên môi trường Tuấn K kèm theo} tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 10 được UBND huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận QSD đất

số AO 819274 cấp ngày 10/12/2000 đứng tên ông Đức Mạnh L tại thôn xã P, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội là tài sản riêng của ông Đức Mạnh L.

- Công nhận phần diện tích căn nhà 05 tầng xây dựng trên diện tích 88m² tại thửa đất nêu trên thuộc quyền sở hữu riêng của ông Đức Mạnh L. Ông Đức Mạnh L được quyền liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Mỹ Đức có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Đức Mạnh L tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 10, diện tích 88m² ở thôn 10, xã P, huyện Mỹ Đức, Hà Nội (*Căn cứ điểm d khoản 2 của Điều 106, Điều 195 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 79 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ và hướng dẫn tại văn bản số: 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao: Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào quyết định của Tòa án để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Đức Mạnh L*).

2.5. Về án phí:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Đức Mạnh L đồng ý nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí dân sự ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự công nhận quyền sở hữu, sử dụng tài sản nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002461 ngày 17/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Mạnh Thắng